TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HS-ST

Ngày 11-02-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng, bà Nguyễn Thị Băng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên toà*:** ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Dương Thị T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1979, tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp: 9/12; Số căn cước công dân: 015.179.001.138 ngày cấp: 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (tên gọi khác: Nguyễn Thị C), sinh năm: 1952; Chồng: Hà Ngọc T2, sinh năm: 1971 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 19/9/2025 đến ngày 25/9/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Phạm Thị N, tên gọi khác không sinh ngày 24 tháng 5 năm 1979, tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp: 9/12; Số căn cước công dân: 030.179.011.354, ngày cấp: 03/12/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức T3 và bà Trần Thị H (đều đã chết); Chồng: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1980 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo ra đầu thú ngày 24/9/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Lê Phương T4, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1988, tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp:12/12; Số căn cước công dân: 015.188.005.068, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm: 1964; Chồng: Nguyễn Quốc K, sinh năm: 1988, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 19/9/2025 đến ngày 25/9/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Chu Thị Phương D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1970, tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp: 10/10; Số căn cước công dân: 015.170.000.738 ngày cấp: 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Duy Đ1 và bà Nguyễn Hồng V (đều đã chết); Chồng: Hoàng Thế K1, sinh năm: 1968, có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 19/9/2025 đến ngày 25/9/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Bùi Xuân N1, tên gọi khác: Không sinh ngày 23 tháng 12 năm 1966, tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai, nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn lớp: 10/10; Số căn cước công dân: 015.066.000.521, ngày cấp: 18/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đức T5 và bà Ngô Thị X (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thanh T6, sinh năm: 1975, có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo ra đầu thú ngày 24/9/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Phạm Hồng Q, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 05 năm 1984, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp: 12/12; Số căn cước công dân: 026.084.001.043, ngày cấp: 23/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Sơn T7, sinh năm 1956 và bà Trần Thị L1, sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thùy L2, sinh năm: 1991, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 19/9/2025 đến ngày 25/9/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Đỗ Thị Thúy H2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1977, tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp:12/12; Số căn cước công dân: 015.177.007.549, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Hữu K2, sinh năm 1951 và bà Đinh Thị K3, sinh năm: 1947; Chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 19/9/2025 đến ngày 25/9/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Dương Thị V1, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1981, tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp: 7/12; Số căn cước công dân: 025.181.002.027, ngày cấp: 31/3/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị N2 (đều đã chết); Chồng: Vương Chí N3, sinh năm: 1971, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 19/9/2025 đến ngày 25/9/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị C (Nguyễn Thị T1), sinh năm 1952, địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai, vắng mặt;

+ Ông Hoàng Thế K1, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai, vắng mặt;

+ Bà Phạm Thị Thu H3, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai, vắng mặt;

+ Ông Vương Chí N3, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai, vắng mặt;

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Minh K4, sinh năm 1967, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai, vắng mặt;

+ Ông Hoàng Văn Q1, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Lào Cai, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai, vắng mặt;

+ Bà Lê Thị Kim T8, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai, vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Á, sinh năm 1969, địa chỉ: Số nhà C, đường T, phường Y, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2025, do không có công việc làm ổn định, để có tiền kiếm thêm thu nhập, Dương Thị T thoả thuận với Chu Thị Phương D, Phạm Hồng Q và một người tên là "Chín" có tài khoản zalo tên "CB" để bán số Lô, số đề, đồng thời T liên hệ với một số đối tượng quen biết tham gia việc mua bán số lô, đề để hưởng phần trăm hoa hồng. Hình thức chơi và trả thưởng là lấy hai số tự nhiên từ 00 đến 99 để ghi cho người chơi. Đối với số đề thì lấy hai số cuối giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền B, quay thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày làm căn cứ trả thưởng với tỷ lệ 1/70 (đánh 01 nghìn nếu trúng được trả thưởng 70 nghìn), đề ba càng thì căn cứ ba số cuối của giải đặc biệt với tỷ lệ 1/400 (đánh một nghìn nếu trúng được trả thưởng 400 nghìn), đối với số lô (hai số) và lô xiên (bốn số là hai cặp) thì căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt (gồm 27 kết quả), mức trả thưởng khi đánh lô là 01/80 (đánh 01 điểm lô nếu trúng được trả thưởng 80.000 đồng) và lô xiên (bốn số là hai cặp) thì được 01/10 (đánh 10 nghìn nếu trúng được trả thưởng 100 nghìn). Khi bán số lô, đề thì T thu 21.750 đồng/01 điểm lô, số đề, đề ba càng và lô xiên thì T thu 71,5% của tổng số tiền khách mua, sau đó tổng hợp và chuyển bảng cho D, Q và C1 thì T bán lại giá 21.700 đồng/01 điểm lô; số đề, đề ba càng và lô xiên thì T bán lại 71% của tổng số tiền khách mua. Để tính tiền được thua với khách, T đã sử dụng ứng dụng "Lottery VN" để thống kê, tính tiền lô, tiền đề và kết quả thắng thua.

Ngày 18/9/2025, tại nơi ở của mình, Dương Thị T đã sử dụng điện thoại cá nhân là chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu xanh, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel số điện thoại 0395966782 thông qua tin nhắn điện thoại

và ứng dụng Zalo đăng ký tài khoản bằng số điện thoại trên có tên tài khoản là "Nguyễn H4" để thực hiện hành vi bán số lô, số đề.

Căn cứ kết quả điều tra và trích xuất dữ liệu trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu xanh, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel số điện thoại 0395966782 thu giữ của Dương Thị T, lời khai của các bị cáo và một số đối tượng khác đã xác định được: Ngày 18/9/2025 Dương Thị T cùng các bị cáo và một số người khác có hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức mua, bán số lô, đề cụ thể như sau:

1. Lê Phương T4: sử dụng nick Zalo có tên "Phạm Bình M" nhắn tin cho T tổng cộng 15 tin nhắn để mua 2.155 điểm lô = 46.871.250 đồng; 73.492.000 đồng tiền số đề và 510.000 đồng tiền lô xiên. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, T4 đã trúng thưởng số tiền 51.180.000 đồng *(gồm 400 điểm lô = 32.000.000 đồng và 19.180.000 đồng tiền đề)*. Tổng số tiền T4 đánh bạc với T là 172.053.250 đồng.

2. Dương Thị V1: sử dụng nick Zalo có tên "Như Ý" nhắn cho T tổng cộng 04 tin nhắn để mua 50 điểm lô = 1.085.000 đồng, 3.790.000 đồng tiền số đề và 230.000 đồng tiền ba càng và lô xiên. Kết quả trúng thưởng 10 điểm lô = 800.000 đồng. Tổng số tiền V1 đánh bạc với T là 5.905.000 đồng.

3. Đỗ Thị Thúy H2: sử dụng nick Zalo có tên "Thúy Hà" nhắn tin cho T tổng cộng 07 tin nhắn để mua 230 điểm lô = 5.002.500 đồng và 12.360.000 đồng tiền đề. Kết quả số tiền trúng thưởng là 21.100.000 đồng (gồm 80 điểm lô = 6.400.000 đồng và 14.700.000 đồng số đề). Tổng số tiền H2 đánh bạc với T là 38.462.500 đồng.

4. Bùi Xuân N1: sử dụng nick Zalo có tên "Lộc Phát" nhắn tin cho T tổng cộng 06 tin nhắn để mua 575 điểm lô = 12.506.250 đồng và 7.298.000 đồng tiền đề. Kết quả số tiền trúng thưởng là 25.100.000 đồng (gồm 14.700.000 đồng số đề và 130 điểm lô = 10.400.000 đồng). Tổng số tiền N1 đánh bạc với T là 44.904.250 đồng.

5. Đối với Phạm Thị N: Khoảng từ đầu năm 2025, N nhận làm thư ký lô, đề cho T. N sử dụng tài khoản Zalo "AB", để nhận số lô, số đề của người chơi với mức thu là 72,5% của tổng số tiền khách đánh đề, ba càng và lô xiên; số lô là 21.800 đồng/01điểm, sau đó chuyển bảng cho T để hưởng chênh lệch. Ngày 18/9/2025, N đã bán số lô, số đề cho những người chơi, cụ thể:

+ Nhận của một người tên Q2 tài khoản zalo "Tài Lộc" (không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ) gồm 300 điểm lô = 6.540.000 đồng và 17.900.000 đồng đánh số đề. Kết quả số tiền trúng thưởng là 40.000.000 đồng (gồm 150 điểm lô = 12.000.000 đồng và 28.000.000 đồng số đề). Tổng số tiền đánh bạc của Q2 là 64.440.000đồng.

+ Nhận của một người có tài khoản zalo "Triệu Hồng", N khai là Bùi Tiến C2, sinh năm 1988, trú tại xã T, tỉnh Khánh Hòa gồm: 3.200 điểm lô = 69.760.000 đồng, số đề và ba càng = 14.517.000 đồng, số ba càng là 550.000 đồng; Kết quả số tiền trúng thưởng là 42.800.000 đồng (trong đó: trúng lô 360điểm = 28.800.000đồng, trúng đề: 14.000.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc của C2 là 127.627.000 đồng.

+ Nhận của Lê Thị Kim T8 (ghi trực tiếp) 36 số đề với số tiền 540.000 đồng (đã nhận tiền), kết quả không trúng trưởng.

Sau khi tổng hợp số lô, số đề đã bán cho người chơi, N chuyển toàn bộ cho Dương Thị T tổng cộng 20 tin nhắn, gồm 3.500 điểm lô = 76.125.000 đồng, số đề, ba càng = 33.507.000đồng. Kết quả số tiền trúng thưởng là 82.800.000 đồng (gồm 510 điểm lô = 40.800.000 đồng và 42.000.000 đồng số đề). Tổng số tiền N đánh bạc với T là 192.432.000đồng, số tiền hưởng lợi là 504.570 đồng.

6. Đối với Nguyễn Thị Hồng Á: Sử dụng tài khoản Zalo có tên "Hồng Ánh" nhắn 01 tin cho T mua 50 điểm lô = 1.085.000 đồng và 690.000 đồng tiền đề. Kết quả Á không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc của Á với T là 1.775.000 đồng.

7. Đối với Nguyễn Minh K4: Sử dụng số điện thoại di động số 0976.994.818 nhắn 01 tin cho T mua các số đề với số tiền là 750.000 đồng. Kết quả K4 không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc của K4 với T là 750.000 đồng.

8. Đối với Hoàng Văn Q1: Sử dụng tài khoản Zalo có tên "H" nhắn 01 tin mua của T 70 điểm lô với số tiền là 1.540.000 đồng. Kết quả Quyền trúng 10 điểm lô = 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Q1 với T là 2.340.000 đồng.

9. Đối với Nguyễn Thanh B: Sử dụng tài khoản Zalo có tên "Nguyễn Thanh B" nhắn 01 tin mua của T 500.000 đồng tiền số đề nhưng không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc của B với T là 500.000 đồng.

10. Đối với người T khai có tên N4: Ngày 18/9/2025, T nhận từ tài khoản Z có tên "N4" (gồm 1.612 điểm lô = 35.061.000 đồng và 10.107.000 đồng tiền đề, ba càng và lô xiên), "Nga" đã trúng thưởng 597 điểm lô = 47.760.000 đồng và 25.950.000 đồng số đề. Tổng số tiền đánh bạc của "N4" với T là 118.878.000 đồng. T không biết N4 là ai, tài khoản Z "Nga" trên điện thoại của T không hiển thị thông tin số điện thoại nên không có căn cứ tra soát số điện thoại đăng ký Zalo.

11. Đối với người có tên tài khoản Z "Quách Hiền": Ngày 18/9/2025 T nhận từ tài khoản Z có tên "Quách Hiền" mua số đề với số tiền là 1.140.000 đồng. Kết quả "Quách Hiền" không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc của người có tên tài khoản "Quách Hiền" với T là 1.140.000 đồng.

Sau khi tổng hợp bảng đề, T chuyển cho Phạm Hồng Q qua tài khoản zalo "Đại Phát" để bán số đề với số tiền chơi là 19.810.000 đồng, so sánh kết quả xổ số mở

thưởng trong ngày, T trúng thưởng 300 nghìn đồng tiền đề x 70 lần = số tiền 21.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Q với T là 40.810.000 đồng. Q không được hưởng lợi từ việc mua số đề với T do số tiền trúng thưởng lớn hơn số tiền Quân đã nhận mua; T được hưởng lợi số tiền 99.050 đồng làm thư ký ghi số đề cho Q.

T chuyển cho Chu Thị Phương D qua tài khoản Zalo "Phuong Dung Số M" tổng cộng 22 tin nhắn gồm 1.610 điểm lô = 34.937.000 đồng và 27.490.000 đồng tiền số đề, 1.000.000 đồng lô xiên và 530.000 đồng đánh ba càng. Kết quả trúng thưởng 230 điểm lô = 18.400.000 đồng và 17.500.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền đánh bạc của T và D là 99.857.000 đồng, T được hưởng lợi số tiền 217.950 đồng; ngoài ra T khai toàn bộ số lô, số đề còn lại T đã chuyển cho một người tên "Chín" tài khoản zalo "CB" nhưng T không rõ tên, tuổi và địa chỉ của "Chín", nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Tổng số tiền Dương Thị T mua, bán số lô, số đề với các bị cáo và những người khác là: 579.140.000 đồng, hưởng lợi số tiền 1.133.970 đồng

Đối với Chu Thị Phương D: Ngày 18/9/2025, ngoài nhận bảng lô, đề của T, D còn nhận ghi lô, đề cho một người tên "H5" và một số người chơi khác (không biết tên, tuổi, địa chỉ), sau đó chuyển bảng cho tài khoản Z là "Th.H" D khai là của Nguyễn Thị H6, sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã S, Thành phố Hà Nội với giá số đề, ba càng là 70,5% (tức là 10.000 đồng chỉ phải trả 7.050 đồng), lô thường là 21.680 đồng, lô xiên giá 70,5% (tức là 10.000 đồng chỉ phải trả 7.050 đồng) có gồm 1.575 điểm lô = 34.146.000 đồng; số đề 51.613.340 đồng, ba càng 210.000 đồng và lô xiên là 600.000 đồng), sau khi có kết quả xổ số, bảng lô, đề của D trúng thưởng số tiền là 35.510.000 đồng (gồm 247 điểm lô = 19.760.000đồng và 15.750.000đồng tiền đề). Tổng số tiền đánh bạc của Chu Thị Phương D là 122.079.340 đồng, số tiền D hưởng lợi là 290.966 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H6 và Bùi Tiến C2 không thừa nhận việc mua bán số lô, số đề với D và N, cơ quan điều tra không thu thập được dữ liệu phản ánh việc H6 và C2 đánh bạc.

Hành vi các bị cáo đánh bạc nêu trên, ngoài lần N được bà Lê Thị Kim T8 thanh toán 540.000 đồng bằng tiền mặt, tất cả các bị cáo và những người đánh bạc khác chưa thanh toán cho nhau số tiền đánh bạc và số tiền hưởng lợi tiền chênh lệch do làm thư ký trung gian ghi lô đề.

*** Về vật chứng của vụ án**: Quá trình khám xét khẩn cấp, CQĐT thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ án như sau:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu xanh, tên kiểu máy: SM-A045F/DS, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel số điện thoại 0395.966.782, thu giữ của Dương Thị T.

- 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax màu vàng hồng, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0823.521.121; 01 điện thoại Samsung Galaxy A52 màu trắng, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0867.173.502 thu giữ của Chu Thị Phương D.

- 01điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, không gắn thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Hồng Q.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS-P2, ngày 19/01/2026, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo: Dương Thị T, Lê Phương T4, Phạm Thị N, Chu Thị Phương D về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Dương Thị V1, Phạm Hồng Q, Bùi Xuân N1, Đỗ Thị Thúy H2 bị truy tố về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai, thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự (theo Quyết định phân công số 07/QĐ-VKS-P2 ngày 19/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai) giữ nguyên các nội dung của Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Tuyên bố các bị cáo: Dương Thị T, Phạm Thị N, Lê Phương T4, Bùi Xuân N1, Dương Thị V1, Chu Thị Phương D, Đỗ Thị Thúy H2, Phạm Hồng Q phạm tội "Đánh bạc".

b) Về hình phạt:

- Dương Thị V1: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 05% - 10% thu nhập hàng tháng. Hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Được trừ các ngày tạm giữ từ 19-25/9/2025 vào thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

- Đỗ Thị Thúy H2: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 05% - 10% thu nhập hàng tháng. Hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Được trừ các ngày tạm giữ từ 19-25/9/2025 vào thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

- Phạm Hồng Q: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 05% - 10% thu nhập hàng tháng. Hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Được trừ các ngày tạm giữ từ 19-25/9/2025 vào thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

- Bùi Xuân N1: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 36, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 05% - 10% thu nhập hàng tháng. Hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Chu Thị Phương D: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Phạm Thị N: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Lê Phương T4: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

- Dương Thị T: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

c) Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu xanh, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel số điện thoại 0395966782, thu giữ của Dương Thị T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax màu vàng hồng, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0823521121; 01 điện thoại Samsung Galaxy A52 màu trắng, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0867173502 thu giữ của Chu Thị Phương D.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, không gắn thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Hồng Q.

- Truy thu của bị cáo Phạm Thị N số tiền 540.000 đồng do phạm tội mà có.

d) Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra trong vụ án.

e) Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Dương Thị T, Lê Phương T4, Phạm Thị N, Dương Thị V1, Phạm Hồng Q, Bùi Xuân N1, Đỗ Thị Thúy H2, Chu Thị Phương D phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

f) Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận đã có hành vi như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt, tuy nhiên sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo đã phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đánh giá. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/9/2025, tại phường Y, tỉnh Lào Cai, các bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Do thời điểm phát hiện và ngăn chặn hành vi đánh bạc sau thời điểm có kết quả xổ số miền B mở thưởng ngày 18/9/2025, nên số tiền đánh bạc để xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau: Dương Thị T đánh bạc với số tiền 579.140.000

đồng; Lê Phương T4 đánh bạc với số tiền 172.053.250 đồng; Dương Thị V1 đánh bạc với số tiền 5.905.000 đồng; Đỗ Thị Thúy H2 đánh bạc số tiền 38.462.500 đồng; Phạm Thị N đánh bạc với số tiền 192.432.000; Bùi Xuân N1 đánh bạc số tiền 44.904.250 đồng; Chu Thị Phương D đánh bạc với số tiền là 122.079.340 đồng; Phạm Hồng Q đánh bạc với số tiền 40.810.000 đồng. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố đối với các bị cáo Dương Thị T, Lê Phương T4, Phạm Thị N, Chu Thị Phương D về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Dương Thị V1, Phạm Hồng Q, Bùi Xuân N1, Đỗ Thị Thúy H2 bị truy tố về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội, nên cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, không cùng nhau hưởng lợi nên xác định đây là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền mình tham gia đánh bạc.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình tham gia tố tụng các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Dương Thị V1, Phạm Hồng Q, Bùi Xuân N1, Đỗ Thị Thúy H2 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Dương Thị T có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; năm 2025, bị cáo đã có hoạt động nhân đạo, đến thăm và tặng quà cho bà con thôn X, xã T, tỉnh Đắc Lắk được UBMTTQ xã T, tỉnh Đắc Lắk ghi nhận; bị cáo Lê Phương T4 hiện đang phải nuôi 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, có bố được Bộ Q3 tặng Bằng khen trong thời gian tại ngũ, năm 2023 đã có hoạt động thiện nguyện tại Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ xã hội tỉnh L được trung tâm xác nhận; bị cáo Chu Thị Phương D có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Phạm Thị N có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và ra đầu thú, năm 2025, đã có hoạt động nhân đạo,

đến thăm bà tặng quà cho bà con thôn X, xã T, tỉnh Đắc Lắk được UBMTTQ xã T, tỉnh Đắc Lắk ghi nhận; bị cáo Đỗ Thị Thúy H2 có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; Dương Thị V1 có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Bùi Xuân N1 ra đầu thú; bị cáo Phạm Hồng Q có nhiều hoạt động từ thiện, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Dương Thị T, Lê Phương T4, Chu Thị Phương D, Phạm Thị N chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, số tiền các bị cáo thỏa thuận mua bán số lô, số đề nhưng trên thực tế chưa được thanh toán cho nhau và chưa ai được hưởng lợi, mỗi bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần cách ly các bị cáo này khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với các bị cáo Bùi Xuân N1, Phạm Hồng Q, Đỗ Thị Thúy H2, Dương Thị V1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo để sung quỹ nhà nước cũng đủ sức răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện tội phạm đều nhằm mục đích vụ lợi nên cần phạt mỗi bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách nhà nước;

[9] Về vật chứng, đồ vật tài sản thu giữ và biện pháp tư pháp:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu xanh, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel số điện thoại 0395966782, thu giữ của Dương Thị T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax màu vàng hồng, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0823521121; 01 điện thoại Samsung Galaxy A52 màu trắng, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0867173502 thu giữ của Chu Thị Phương D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 867143965152811, không gắn thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Hồng Q.

Xét thấy các bị cáo T, D, Q đều sử dụng những chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Phạm Thị N số tiền 540.000 đồng do phạm tội mà có.

[10] Đối với hành vi những ngày trước đó, một số bị cáo khai nhận có thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề nhưng không nhớ cụ thể, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và số tiền được hưởng lợi đã chi tiêu cá nhân hết, không còn dữ liệu và tài liệu có liên quan nên không có căn cứ để làm rõ.

- Quá trình điều tra xác định: Đối với Nguyễn Thị Hồng Á, Nguyễn Minh K4, Hoàng Văn Q1, Nguyễn Thanh B và Lê Thị Kim T8 chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc dưới 05 triệu đồng. Ngày 10/12/2025, cơ quan điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người nêu trên là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị H6 và Bùi Tiến C2, quá trình điều tra hai đối tượng không thừa nhận việc mua bán số lô, số đề với D, và N, cơ quan điều tra không thu thập được dữ liệu phản ánh việc H6 và C2 đánh bạc, do đó không có căn cứ xử lý.

- Đối với những người có tên C1, H5, Q2, N4, do các bị cáo không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ, nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ tại nhà T: 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CG681748, CG681745, CG681746, CG681747, AD154821 và AD154819 của bà Nguyễn Thị C; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 70755 của bà Phạm Thị Thu H3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xám, số IMEI: 356985724738358; 356985724925534 bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0912558382, điện thoại cũ đã qua sử dụng của ông Hoàng Thế K1; số tiền 365.000.000 đồng của ông Vương Trí N5; 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Dương Thị T; Thu giữ một số điện thoại đã qua sử dụng của Dương Thị T, Dương Thị V1, Lê Phương T4, xét những đồ vật, tài sản này không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Thị T, Lê Phương T4, Phạm Thị N, Chu Thị Phương D, Dương Thị V1, Phạm Hồng Q, Bùi Xuân N1, Đỗ Thị Thúy H2 phạm tội "Đánh bạc"

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị T: 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/02/2026).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị N: 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/02/2026).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Phương T4: 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/02/2026).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Thị Phương D: 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/02/2026).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Dương Thị T, Phạm Thị N, Lê Phương T4, Chu Thị Phương D cho Ủy ban nhân dân phường Y, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Dương Thị T, Phạm Thị N, Lê Phương T4, Chu Thị Phương D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án, được trừ 06 ngày tạm giữ từ 19/9/2025 đến ngày 25/9/2025, được quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Q còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.7. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thúy H2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án, được trừ 06 ngày tạm giữ từ 19/9/2025 đến ngày 25/9/2025, được quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H2 còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.8. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị V1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án, được trừ 06 ngày tạm giữ từ 19/9/2025 đến ngày 25/9/2025, được quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo V1 còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo Bùi Xuân N1, Phạm Hồng Q, Đỗ Thị Thúy H2, Dương Thị V1 mỗi bị cáo bị khấu trừ 05% thu nhập để nộp Ngân sách Nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Giao các bị cáo Bùi Xuân N1, Đỗ Thị Thúy H2, Dương Thị V1 cho Ủy ban nhân dân phường Y, tỉnh Lào Cai; giao bị cáo Phạm Hồng Q cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của .

3. Về vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu xanh, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel số điện thoại 0395966782.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax màu vàng hồng, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0823521121; 01 điện thoại Samsung Galaxy A52 màu trắng, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0867173502.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, không gắn thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết đặc điểm đồ vật, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Lào Cai).

Truy thu của bị cáo Phạm Thị N số tiền 540.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về "Án phí và lệ phí Tòa án". Buộc các bị cáo Dương Thị T, Lê Phương T4, Phạm Thị N, Chu Thị Phương D, Dương Thị V1, Phạm Hồng Q, Bùi Xuân N1, Đỗ Thị Thúy H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- CQCSĐT- Công an tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1- Lào Cai;

- Bị cáo;
- NCQLvà NVLQ;
- UBND p. Yên Bái, tỉnh Lào Cai;
-UBND xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

Nguyễn Thị Văn